

MUC LUC

A. CÁC CAM KẾT TRONG TPP VỀ DỊCH VỤ BẢO HIỂM.....	2
1. TPP trong tiến trình hội nhập của Việt Nam	2
a. Tiến trình hội nhập của Việt Nam	2
b. Vị trí của Việt Nam trong TPP	3
2. Các cam kết tại Chương 11 về dịch vụ tài chính (bao gồm hoạt động bảo hiểm) của TPP.....	3
a. Nguyên tắc cam kết.....	3
b. Các cam kết chung về dịch vụ tài chính (ngành bảo hiểm) trong TPP	4
3. Các bảo lưu của Việt Nam về dịch vụ bảo hiểm trong TPP & Mối quan hệ giữa các nghĩa vụ theo Cam kết của Việt Nam trong TPP và WTO.....	8
a. Các bảo lưu của Việt Nam.....	8
b. Mối quan hệ giữa các nghĩa vụ theo Cam kết của Việt Nam trong TPP và WTO.....	10
B. CÁC THUẬN LỢI VÀ THÁCH THỨC KHI VIỆT NAM GIA NHẬP TPP VÀ CÁC FTAs THẾ HỆ MỚI	11
1. Thuận lợi khi gia nhập TPP	11
a. Mở rộng thị trường, tăng cơ hội kinh doanh từ quy mô TPP, EVFTA, AEC.....	11
b. Việt Nam hiện tại có cam kết khá cao khi đã thực hiện tự do hoá theo WTO	12
c. Triển vọng phát triển thị trường bảo hiểm	14
2. Thách thức chung:	19
3. Tác động của TPP tới các doanh nghiệp bảo hiểm	20
a. Các tác động tới hoạt động kinh doanh:	20
b. Công đoàn độc lập & lao động.....	21
c. DN nhà nước	21
d. Quyền sở hữu trí tuệ.....	21
e. Minh bạch, chống tham nhũng.....	22
f. Giải quyết tranh chấp	22
4. Ảnh hưởng của TPP tới pháp luật về kinh doanh bảo hiểm:.....	22
a. Rà soát, đánh giá tác động của các cam kết để sửa đổi pháp luật cho phù hợp;	22
b. Thay đổi của pháp luật VN có liên quan nhất tới các doanh nghiệp bảo hiểm sau TPP (một số ví dụ):	22
5. Chuẩn bị của các Doanh nghiệp bảo hiểm.....	22

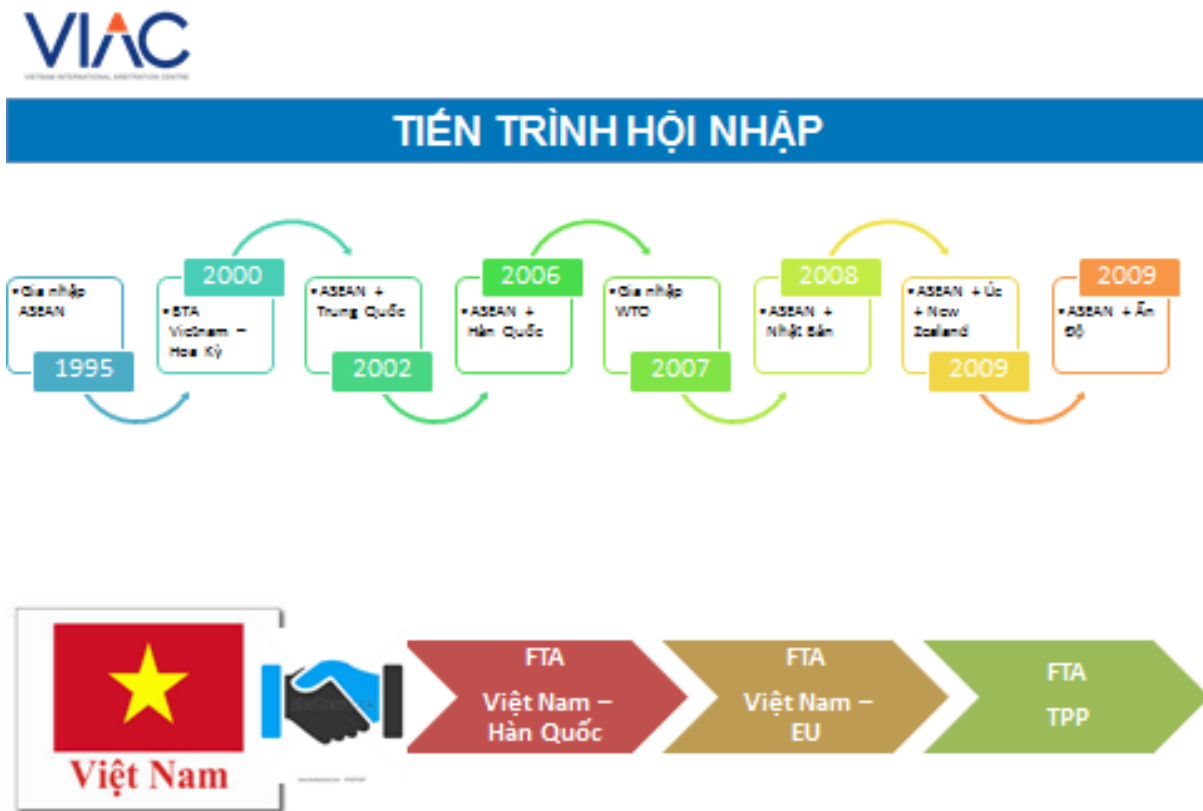
CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC CỦA TPP VÀ CÁC FTAs THẾ HỆ MỚI ĐỐI VỚI NGÀNH BẢO HIỂM VIỆT NAM

LS. Trần Hữu Huỳnh
Chủ tịch Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam

A. CÁC CAM KẾT TRONG TPP VỀ DỊCH VỤ BẢO HIỂM

1. TPP trong tiến trình hội nhập của Việt Nam

a. Tiến trình hội nhập của Việt Nam



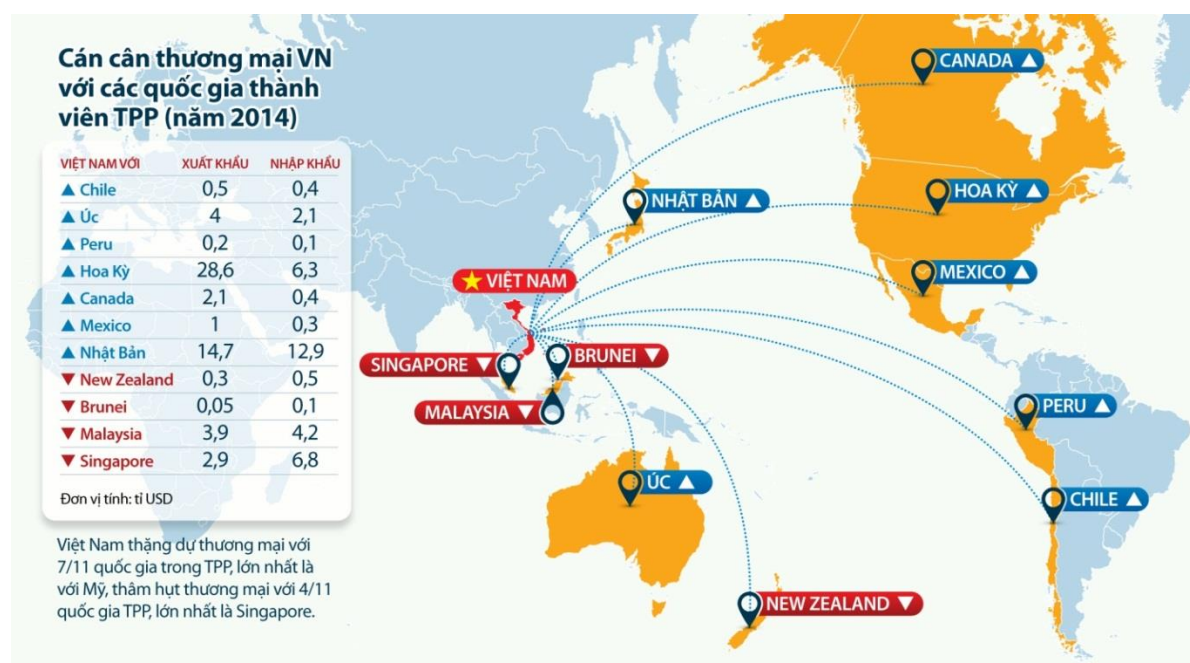
Những thành tựu đạt được khi hội nhập:

Tăng trưởng tương đối cao trong một thời gian dài: xuất nhập khẩu, đầu tư đều tăng cao. Tuy nhiên nhiều vấn đề chưa được giải quyết: nợ công, nợ xấu, năng suất lao động, phát triển bền vững...

Tình hình Doanh nghiệp Việt Nam sau 10 năm hội nhập:

Đã có sự thay đổi, phân hóa khá rõ: Khối doanh nghiệp FDI khai thác tốt các thuận lợi của hội nhập, DNNN đang tái cơ cấu, doanh nghiệp dân doanh gặp nhiều khó khăn. Tình hình chung là DNNN không “lớn” được.

b. Vị trí của Việt Nam trong TPP



2. Các cam kết tại Chương 11 về dịch vụ tài chính (bao gồm hoạt động bảo hiểm) của TPP

a. Nguyên tắc cam kết

- TPP: Nguyên tắc Chọn – Bỏ: Mở cửa , các cam kết chung của các nước thành viên được nêu rõ tại Chương 11 –TPP, từng nước thành viên chọn ra các lĩnh vực không cam kết (không mở cửa) nằm tại các bảo lưu riêng (Chọn ra những phần

không cam kết) [Các bảo lưu của Việt Nam về hoạt động bảo hiểm được nêu tại Mục 2.3 dưới đây]

So sánh với nguyên tắc cam kết của WTO, AEC, EVFTA

- WTO, EVFTA: Nguyên tắc Chọn - Cho: các nước thành viên chọn ra những lĩnh vực cụ thể cam kết mở cửa, còn lại không cam kết. [Các bảo lưu chỉ là bảo lưu về thời hạn mở cửa hoàn toàn hoặc theo lộ trình]
- AEC: Nguyên tắc Chọn – Cho tương tự WTO và EVFTA, hội nhập theo lộ trình, hướng tới mở cửa hoàn toàn thương mại, dịch vụ nội khối vào năm 2020.

b. Các cam kết chung về dịch vụ tài chính (ngành bảo hiểm) trong TPP

- *Cam kết về Đối xử quốc gia 11.3 (National Treatment)*

Yêu cầu các quốc gia thành viên TPP không phân biệt đối xử giữa nhà đầu tư của các nước thành viên TPP khác và nhà đầu tư trong nước.

- *Cam kết về Đối xử tối huệ quốc 11.4 (Most-favored Nation Treatment)*

Yêu cầu nước thành viên TPP phải đối xử với thành viên/nhà đầu tư của các nước thành viên TPP khác không kém ưu đãi hơn so với thành viên/nhà đầu tư của các nước thành viên TPP còn lại .

Như vậy, trường hợp Việt Nam dành bất kỳ ưu đãi nào hơn cho một nhà đầu tư trong hoặc ngoài TPP thì tất cả các nước tham gia TPP cũng sẽ hưởng mức ưu đãi đó.

- *Cam kết về Tiếp cận thị trường đối với các doanh nghiệp bảo hiểm 11.5 (Market Access)*

Yêu cầu mở cửa thị trường đối với bảo hiểm và đầu tư vào lĩnh vực bảo hiểm thông qua việc yêu cầu nước thành viên TPP không được phép duy trì và áp dụng các biện pháp hạn chế thị trường. Cụ thể, các nước thành viên có nghĩa vụ không được áp dụng các biện pháp về:

- Hạn chế định lượng: Số lượng các tổ chức tài chính (kinh doanh bảo hiểm), Tổng giá trị các giao dịch và tài sản, Tổng số các hoạt động hoặc số lượng đầu ra, Tổng số thể nhân có thể được tuyển dụng
- Hạn chế hoặc có yêu cầu cụ thể về hình thức pháp lý

[Không được đưa ra bất cứ quy định nào bắt buộc nhà đầu tư nước ngoài phải là pháp nhân loại nào hoặc thành lập hiện diện thương mại theo hình thức cụ thể nào thì mới được tiếp cận thị trường Việt Nam] – trừ trường hợp Việt Nam có bảo lưu!

- *Cam kết về Thương mại qua biên giới 11.6 (Cross-border Transaction)*

Yêu cầu nước thành viên đối xử quốc gia với các nhà cung cấp dịch vụ qua biên giới theo danh mục các dịch vụ được phép thực hiện CBT mà nước thành viên đó đã cam kết tại dịch vụ CBT.

Đồng thời, nước thành viên không được hạn chế khách hàng tiêu dùng dịch vụ bảo hiểm được cung cấp bởi các nhà bảo hiểm cung cấp dịch vụ qua biên giới.

Tuy vậy, nghĩa vụ này không đồng nghĩa với việc phải cho phép các nhà cung cấp dịch vụ qua biên giới được quyền thực hiện hoạt động kinh doanh hoặc chào hàng trong lãnh thổ của nước thành viên TPP khác. Việc định nghĩa thế nào là thực hiện hoạt động “kinh doanh” và “chào hàng” sẽ do các nước tự định nghĩa nhưng không được trái với các cam kết CBT.

[Nghĩa là: Cam kết cho phép Thương mại qua biên giới theo các hình thức:

- Hình thức 1: cung cấp dịch vụ qua biên giới mà không có sự di chuyển của cả người cung cấp và người sử dụng dịch vụ. VD: DN bảo hiểm Việt Nam cung cấp hợp đồng bảo hiểm cho DN Mỹ đối với hàng hóa VN xuất sang Mỹ theo điều khoản FOB);
- Hình thức 2: tiêu dùng nước ngoài – có sự di chuyển của người mua sang lãnh thổ nước người cung cấp để sử dụng dịch vụ. VD: A du lịch sang nước X và mua bảo hiểm du lịch của một DNBH nước X)

- Hình thức 3: hiện diện thương mại (được điều chỉnh ở mục riêng).
- Hình thức 4: Di chuyển của thể nhân – người ở nước X sang nước Y để cung cấp một dịch vụ trong thời gian ngắn và quay về. VD: Một chuyên gia về nghiệp vụ bảo hiểm của Mỹ sang Việt Nam làm việc với một DN bảo hiểm VN (theo hợp đồng với DN bảo hiểm VN) sau đó về nước,.

Như vậy, bảo lưu này cho phép Việt Nam được quyền không cho phép nhà cung cấp ở nước X sang nước Y thực hiện bán hàng trực tiếp hoặc quảng cáo sản phẩm tới người ở nước Y, nếu nhà cung cấp nước X sang thì phải có hiện diện thương mại tại nước Y.

(Phụ lục CBT: xây dựng theo hình thức “Chọn – Cho của từng nước”. Theo đó, các nước TPP sẽ lựa chọn ngành, phân ngành Dịch vụ tài chính cho phép tiến hành cung cấp qua biên giới. Các ngành/phân ngành không có trong Phụ lục này thì được hiểu là không cam kết cho phép thực hiện thương mại qua biên giới)

Phụ lục CBT của Việt Nam đối với phân ngành bảo hiểm:

Dịch vụ bảo hiểm cho các rủi ro liên quan tới:

- Vận tải biển quốc tế và vận tải hàng không thương mại quốc tế với khoản bảo hiểm để bảo hiểm cho toàn bộ hoặc một phần các hàng hóa được vận chuyển, phương tiện vận chuyển hàng hóa và bất cứ nghĩa vụ nào phát sinh từ đó; hàng hóa vận chuyển quá cảnh quốc tế;
 - Dịch vụ tái bảo hiểm và nhượng tái bảo hiểm;
 - Dịch vụ môi giới bảo hiểm qua biên giới;
 - Dịch vụ hỗ trợ bảo hiểm (tư vấn, thống kê, đánh giá rủi ro và các dịch vụ giải quyết khiếu nại)
- *Cam kết về Dịch vụ tài chính mới 11.7 (New Financial Services)*

Yêu cầu các nước thành viên nếu cho phép doanh nghiệp bảo hiểm của mình cung cấp dịch vụ tài chính mới (mà không cần phải xây dựng mới hoặc sửa đổi luật) thì cũng phải cho phép các doanh nghiệp bảo hiểm của nước TPP khác cung cấp dịch vụ tương tự.

- *Cam kết về Nhân sự quản lý cấp cao và ban giám đốc 11.9 (Senior Managers and Board of Directors)*

Quy định việc không đặt ra các yêu cầu về quốc tịch đối với Nhân sự cao cấp và không yêu cầu về số thành viên Hội đồng quản trị (trên mức tối thiểu trong tổng số thành viên Hội đồng quản trị) phải có quốc tịch hay cư trú tại nước sở tại.

- *Cam kết các biện pháp minh bạch quản lý:*

Để các tổ chức tài chính của các nước TPP có thể tiếp cận và hoạt động hiệu quả trên thị trường của nhau, các nước TPP ghi nhận tầm quan trọng của việc minh bạch hóa các chính sách quy định hoạt động của các tổ chức tài chính thông qua việc công bố công khai các luật, quy định trước khi ban hành/đang được áp dụng và giải quyết thỏa đáng các góp ý liên quan. Cơ quan quản lý các nước TPP cũng phải cam kết khung thời gian nhất định để phúc đáp nhà đầu tư các vấn đề liên quan trong quá trình cấp phép

- *Cam kết về Cấp phép nhanh các dịch vụ bảo hiểm*

Các nước TPP sẽ nỗ lực duy trì hoặc cải thiện các thủ tục hiện hành như việc cho phép giới thiệu sản phẩm trong một thời gian hợp lý, không yêu cầu hoặc chấp thuận cấp phép sản phẩm đối với sản phẩm bảo hiểm khác hoặc bảo hiểm bán cho cá nhân, bảo hiểm bắt buộc.

- *Cam kết về cung cấp bảo hiểm bởi các đơn vị bảo hiểm bưu điện*

Cam kết không tạo điều kiện cạnh tranh thuận lợi hơn cho các tổ chức bảo hiểm bưu điện (bị trực thuộc hoặc chi phối, trực tiếp hoặc không trực tiếp bởi một tổ chức bưu điện) khai thác và bán bảo hiểm khi tổ chức này cạnh tranh trực tiếp đối

với các nhà cung cấp bảo hiểm tư nhân. Cam kết này chỉ áp dụng đối với các tổ chức bảo hiểm bưu điện có thị phần nhân thọ hoặc phi nhân thọ lớn hơn 10% phí gốc tính đến thời điểm ngày 1/1/2013 và không ràng buộc nghĩa vụ cam kết đối với các tổ chức bảo hiểm bưu điện của các nước thành viên TPP trong tương lai được hình thành sau ngày ký Hiệp định TPP.

Ngoài việc điều chỉnh các nội dung về quyền và nghĩa vụ của các bên liên quan đến lĩnh vực dịch vụ bảo hiểm, Chương 11 - Dịch vụ tài chính còn quy định các nội dung được áp dụng chéo từ Chương Đầu tư.

3. Các bảo lưu của Việt Nam về dịch vụ bảo hiểm trong TPP & Mối quan hệ giữa các nghĩa vụ theo Cam kết của Việt Nam trong TPP và WTO

a. Các bảo lưu của Việt Nam

- *Bảo lưu A-8 (Nghĩa vụ Thương mại dịch vụ qua biên giới 11.6):*
 - Doanh nghiệp bảo hiểm nước ngoài khi cung cấp dịch vụ bảo hiểm qua biên giới không cam kết tại Phụ lục CBT của Việt Nam chỉ có thể thực hiện qua doanh nghiệp môi giới bảo hiểm được cấp phép thành lập và hoạt động tại Việt Nam;
 - Doanh nghiệp môi giới bảo hiểm nước ngoài cung cấp dịch vụ bảo hiểm qua biên giới không cam kết tại Phụ lục CBT của Việt Nam chỉ có thể môi giới cho doanh nghiệp hoặc chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài được cấp phép thành lập và hoạt động tại Việt Nam

[Luật sửa đổi bổ sung Luật Kinh doanh bảo hiểm + Nghị định 123/2011 ND-CP]

- *Bảo lưu A-7 (Nghĩa vụ Đối xử quốc gia 11.3):*

Thẻ nhân nước ngoài không được phép cung cấp đại lý bảo hiểm tại Việt Nam.

[Điều 3.3. Luật Kinh doanh bảo hiểm: Hoạt động đại lý bảo hiểm là hoạt động giới thiệu, chào bán bảo hiểm, thu xếp việc giao kết hợp đồng bảo hiểm và các công việc khác nhằm thực hiện hợp đồng bảo hiểm theo uỷ quyền của doanh nghiệp bảo hiểm.]

- *Bảo lưu B-6 (Nghĩa vụ Đối xử quốc gia 11.3):*

Ngoài việc thỏa mãn các điều kiện chung để được cấp giấy phép thành lập và hoạt động, các nhà cung cấp hoặc nhà đầu tư dịch vụ tài chính của một bên khi xin phép thành lập doanh nghiệp tái bảo hiểm có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam phải đáp ứng điều kiện bổ sung về số năm kinh nghiệm, mức tổng tài sản, hoạt động kinh doanh có lãi và không vi phạm các quy định về hoạt động kinh doanh bảo hiểm của nước nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính;

[Luật KDBH 2010, Luật sửa đổi bổ sung Luật KDBH 2012, Nghị định 45/2007, Nghị định 123/2011, Thông tư 124/2012-BTC]

- *Bảo lưu B-7 (Nghĩa vụ về Thương mại dịch vụ qua biên giới 11.6):*

Ngoài các điều kiện chung về cung cấp dịch vụ tái bảo hiểm, các doanh nghiệp tái bảo hiểm nước ngoài phải đáp ứng thêm các điều kiện về hệ số tín nhiệm

[Luật sửa đổi bổ sung Luật KDBH 2012, Thông tư 124/2012-BTC]

- *Bảo lưu B-4 (Nghĩa vụ về Thương mại qua biên giới 11.6):*

Đối với các dịch vụ tài chính không được cam kết tại Phụ lục CBT của Việt Nam, Việt Nam bảo lưu quyền ban hành hoặc duy trì các biện pháp liên quan đến việc các cá nhân trên lãnh thổ Việt Nam mua các dịch vụ tài chính từ các nhà cung cấp dịch vụ tài chính qua biên giới.

[Giải thích:

VD: X là dịch vụ tài chính mà VN không cam kết mở Thương mại qua biên giới trong TPP (không có trong Phụ lục CBT của VN);

Trường hợp 1: Hiện tại VN đang mở đối với X (tức là không có hạn chế nào đối với các cá nhân trên lãnh thổ VN mua X từ các nhà cung cấp dịch vụ qua biên giới.) Theo bảo lưu này, VN có quyền ban hành biện pháp hạn chế các nhân trên lãnh thổ VN mua các dịch vụ tài chính từ các nhà cung cấp dịch vụ tài chính;

Trường hợp 2: Hiện tại VN đang đóng với X (tức là VN đang áp dụng những biện pháp hạn chế đối với các cá nhân trên lãnh thổ VN mua X từ các nhà cung cấp dịch vụ qua biên giới). Theo bảo lưu này, VN có quyền tiếp tục duy trì các biện pháp hạn chế đang áp dụng; thậm chí ban hành các biện pháp mới, hạn chế nhiều hơn với X.

Tuy nhiên, theo cam kết 1.2 Chương 1 TPP, các nước TPP khẳng định lại nghĩa vụ của mình theo WTO, hay nói cách khác, các nghĩa vụ theo WTO được coi là mức nền để các nước TPP tiếp tục có những cam kết mở cửa tốt hơn cho nhau. Vì vậy, khi sử dụng bảo lưu này, VN cũng sẽ không được vi phạm mức đã cam kết tại WTO.]

b. Mối quan hệ giữa các nghĩa vụ theo Cam kết của Việt Nam trong TPP và WTO

- Tại Điều 1.2 a TPP, các nước thành viên TPP đã nhất trí thừa nhận mục đích TPP là “để cùng tồn tại với các điều ước quốc tế khác giữa các bên” và mỗi bên khẳng định lại các quyền và nghĩa vụ hiện tại của mỗi bên theo các điều ước quốc tế mà các Bên là thành viên, bao gồm WTO;
- Thực tế, các nước thành viên TPP đều là thành viên của WTO, như vậy, điều 1.2 a TPP khẳng định các nghĩa vụ của mình theo WTO sẽ được coi là “nền móng”, các cam kết tại TPP, vì vậy, sẽ được giải thích và áp dụng theo hướng ít nhất là duy trì hoặc mở cửa hơn so với các cam kết tại WTO.
- Cụ thể, ngoài các nội dung có mức cam kết bằng mức mở cửa trong WTO, một số nội dung cam kết trong TPP có mức mở cửa cao hơn trong WTO đối với ngành Bảo hiểm như sau:
 - + Dịch vụ tài chính mới: Cho phép cung cấp dịch vụ tài chính mới cho các nhà cung cấp dịch vụ ở các nước thành viên TPP nếu việc cấp phép không yêu cầu sửa đổi hoặc ban hành Luật mới trong nước;
 - + Cung cấp bảo hiểm qua biên giới: Cho phép cung cấp dịch vụ nhượng tái bảo hiểm qua biên giới;

- + Tổ chức bảo hiểm bưu điện: Cam kết không tạo điều kiện cạnh tranh thuận lợi hơn cho các tổ chức bảo hiểm bưu điện (bị trực thuộc hoặc chi phối, trực tiếp hoặc không trực tiếp bởi một tổ chức bưu điện) có thị phần chiếm hơn 10% doanh thu của thị trường bảo hiểm trong việc cung cấp các dịch vụ bảo hiểm so với một nhà cung cấp các dịch vụ tương tự trên thị trường của mình.

Với AEC (ASEAN Framework Agreement on Services - AFAS):

Gói cam kết đến vòng VI bằng mức cam kết trong WTO, các Hiệp định còn lại đang đàm phán đều ở mức ngang bằng WTO [*Hiện nay đã đàm phán gói thứ 9 AFAS – Dịch vụ tài chính, tuy nhiên chưa có ra soát chính thức*],

B. CÁC THUẬN LỢI VÀ THÁCH THỨC KHI VIỆT NAM GIA NHẬP TPP VÀ CÁC FTAs THẾ HỆ MỚI

1. Thuận lợi khi gia nhập TPP

a. *Mở rộng thị trường, tăng cơ hội kinh doanh từ quy mô TPP, EVFTA, AEC*

AEC

Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) là một tiền trình hội nhập kinh tế khu vực chứ không phải là một Hiệp định thương mại với các cam kết ràng buộc thực.

Mục tiêu của AEC là hình thành một thị trường chung của các nước thành viên.

Đã có hiệu lực từ 31/12/2015

Nếu nghĩ AEC tương tự một quốc gia chung của các công dân ASEAN, quy mô của quốc gia như sau:

Dân số: 600 triệu

GDP: ~ 2.400 tỷ USD

Sánh ngang hàng nền kinh tế lớn thứ 7 thế giới;

EVFTA

EU là liên minh kinh tế chính trị bao gồm 28 quốc gia thành viên thuộc Châu Âu.

Với hơn 500 triệu dân, Liên minh châu Âu chiếm khoảng 22% (16,2 nghìn tỷ đô la Mỹ năm 2015) GDP danh nghĩa và khoảng 17% (19,2 nghìn tỷ đô la Mỹ năm 2015) GDP sức mua tương đương của thế giới (PPP).

Tổng kim ngạch thương mại hàng hóa: 28.2 tỉ euro (Vietnam xuất khẩu sang EU: 22.1 tỉ euro)

Là Hiệp định thương mại đầu tiên của EU với một nước đang phát triển

TPP

- **12 nước (hai bờ Thái Bình Dương, thuộc APEC)** Hoa Kỳ, Canada, Mexico, Peru, Chile, New Zealand, Australia, Nhật Bản, Singapore, Malaysia, Brunei và **Việt Nam**.
- **Khu vực mậu dịch tự do lớn nhất thế giới:**
 - Chiếm khoảng 40% tổng GDP toàn cầu
 - Khoảng 1/3 tổng kim ngạch thương mại thế giới
 - 800 triệu người tiêu dùng (gần gấp đôi quy mô EU)

b. Việt Nam hiện tại có cam kết khá cao khi đã thực hiện tự do hoá theo WTO

Cam kết của Việt Nam với WTO đối với dịch vụ bảo hiểm:

- *Cho phép cung cấp bảo hiểm qua biên giới cho các doanh nghiệp FDI và cá nhân người nước ngoài làm việc tại Việt Nam; vận tải quốc tế, tái bảo hiểm và các dịch vụ tư vấn bảo hiểm.*
- *Không hạn chế việc tiêu dùng dịch vụ bảo hiểm ở nước ngoài;*
- *Cho phép thành lập công ty bảo hiểm 100% vốn đầu tư nước ngoài kể từ khi gia nhập;*
- *Cho phép thành lập chi nhánh của các Công ty bảo hiểm nước ngoài sau 5 năm (kể từ khi gia nhập) đối với dịch vụ bảo hiểm phi nhân thọ;*

- Không hạn chế về số lượng chi nhánh trong nước, đối tượng cung cấp dịch vụ và quy định tái bảo hiểm 20% cho VINARE;
- Từ 1-1-2008, cho phép công ty BH có vốn đầu tư nước ngoài được cung cấp dịch vụ bảo hiểm bắt buộc bao gồm: Bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, bảo hiểm xây dựng và lắp đặt, các dự án dầu khí và các dự án có rủi ro tác động lớn tới môi trường và an ninh công cộng.

TPP được đánh giá là WTO+ (các mức cam kết xây dựng theo hướng không thấp hơn và cao hơn WTO). Tuy vậy, với lĩnh vực bảo hiểm, cam kết cao hơn không nhiều:

- + Cho phép hoạt động nhượng tái bảo hiểm qua biên giới (TPP, EVFTA)

[Thông tư 124/2012/TT-BTC có quy định về hoạt động nhượng tái bảo hiểm nước ngoài]

- + Cho phép dịch vụ tài chính mới (TPP, EVFTA)

TPP - các nước thành viên nếu cho phép doanh nghiệp bảo hiểm của mình cung cấp dịch vụ tài chính mới (mà không cần phải xây dựng mới hoặc sửa đổi luật) thì cũng phải cho phép các doanh nghiệp bảo hiểm của nước TPP khác cung cấp dịch vụ tương tự.

- + Bảo hiểm bưu điện (TPP)

Cam kết này chỉ áp dụng đối với các tổ chức bảo hiểm bưu điện có thị phần nhân thọ hoặc phi nhân thọ lớn hơn 10% phí gốc tính đến thời điểm ngày 1/1/2013 và không ràng buộc nghĩa vụ cam kết đối với các tổ chức bảo hiểm bưu điện của các nước thành viên TPP trong tương lai được hình thành sau ngày ký Hiệp định TPP.

Việt Nam hiện nay không bị ràng buộc bởi nội dung này do các tổ chức bảo hiểm bưu điện VN có thị phần nhân thọ hoặc phi nhân thọ nhỏ hơn 10% phí gốc tính đến thời điểm ngày 1/1/2013.

[Nguồn: Ngân hàng nhà nước]

+ Chi nhánh tái bảo hiểm (EVFTA)

Thị trường trong nước sẽ thuận lợi và tiết kiệm chi phí hơn khi thu xếp tái bảo hiểm với các nhà tái bảo hiểm nước ngoài đồng thời với việc thu xếp tái bảo hiểm trong nước được hỗ trợ hơn. Tuy nhiên, cũng làm gia tăng cạnh tranh giữa DN tái bảo hiểm của VN với các DN tái bảo hiểm EU

c. *Triển vọng phát triển thị trường bảo hiểm*

Triển vọng gia tăng nhu cầu bảo hiểm từ:

- Các ngành phát triển mạnh và cả các ngành dễ tổn thương khi hội nhập; và
- Tăng thu nhập của người dân

Kết quả chung TPP cho Việt Nam +28.4% Xuất khẩu, +10.5% GDP

- Tăng xuất khẩu từ các công ty chế xuất (34%)
- Tăng nhập khẩu hàng hóa tiêu dùng và sản xuất (27%)
- Thu hút hơn nữa đầu tư nước ngoài trực tiếp (FDI) do sự lạc quan từ các nhà đầu tư
- Tăng cường liên kết với các chuỗi cung ứng quốc tế
- Tăng năng suất do cạnh tranh
- Động lực cải cách thúc đẩy tăng trưởng và cơ hội

[Nguồn: Báo cáo của ông Trương Đình Tuyển tại Hội nghị Hiệp định TPP với Việt Nam – Từ phê chuẩn tới thực hiện do UBND Quốc hội tổ chức 03/2016]

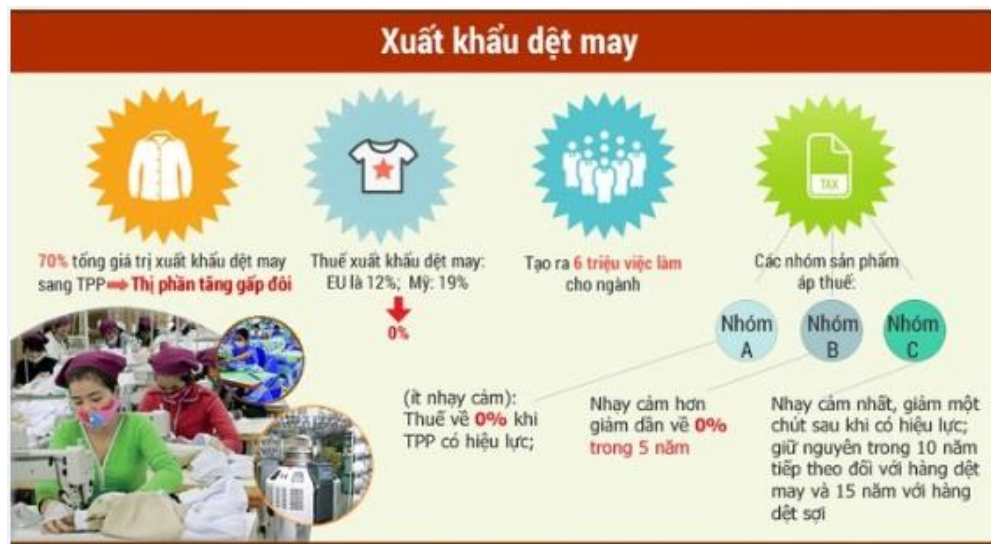
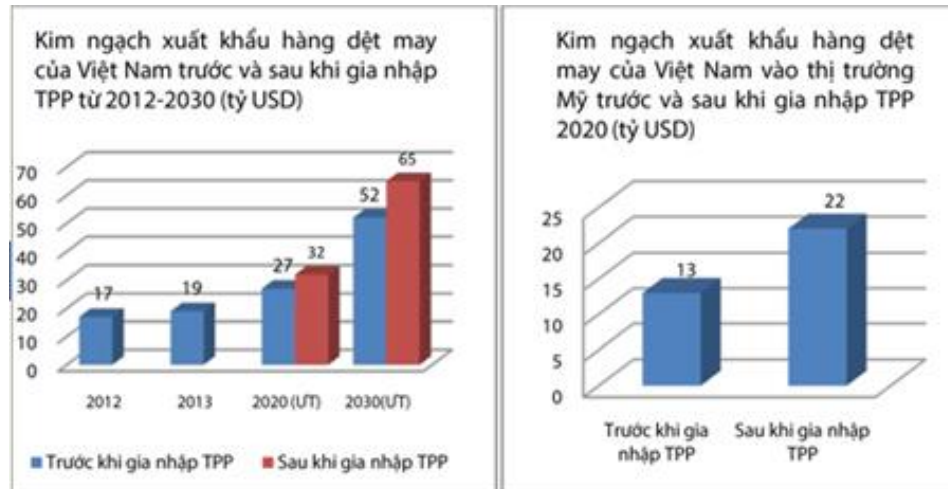
Các ngành/lĩnh vực kỳ vọng phát triển mạnh:

Dệt may:

Kỳ vọng:

- 70% tổng giá trị xuất khẩu dệt may sang TPP → Thị phần tăng gấp đôi

- Thuế xuất khẩu dệt may: giảm từ 19% (Mỹ) về 0%
- Tạo ra 6 triệu việc làm cho ngành



Xuất khẩu tăng 28,4% vào năm 2025 [30% vào năm 2030 – ước tính mới nhất]

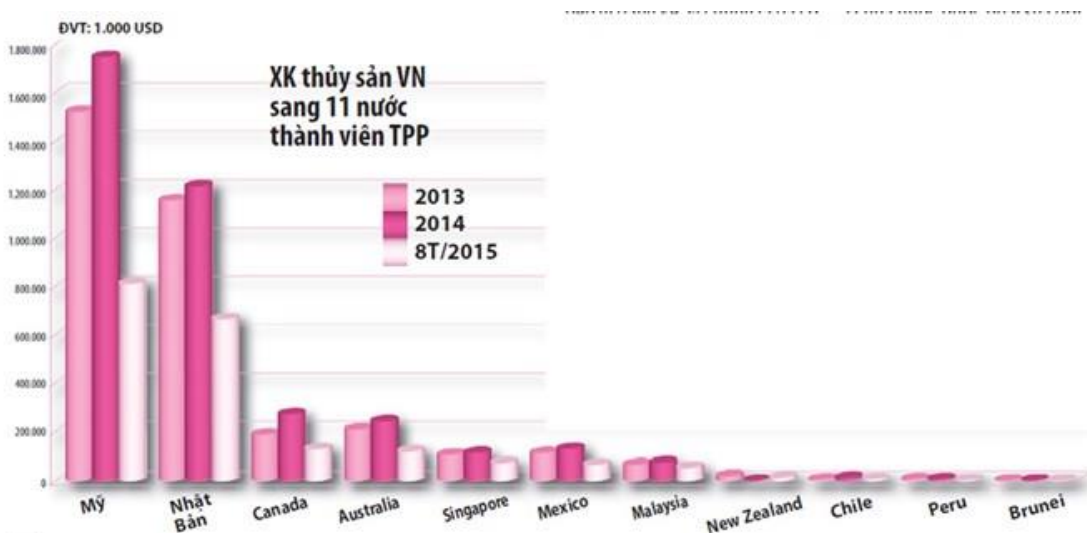
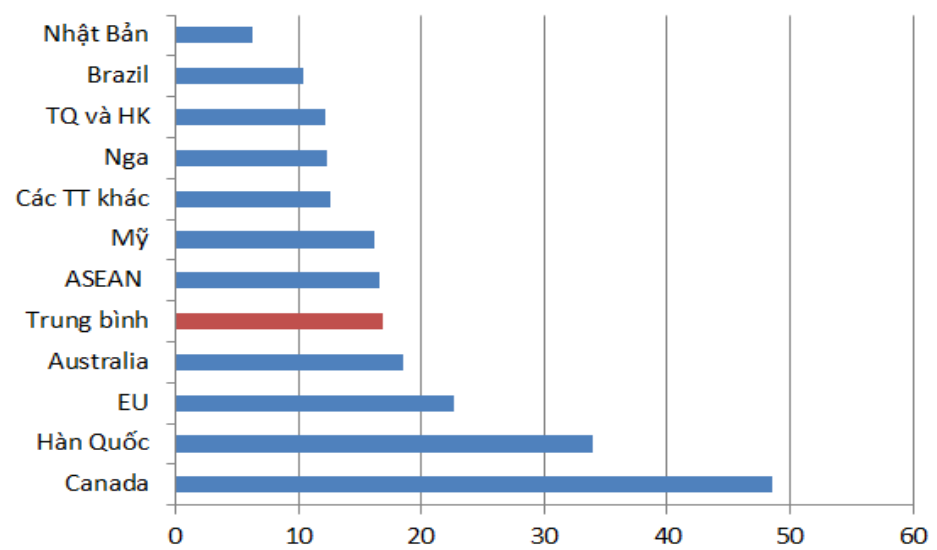
- 239 tỷ USD nếu không có TPP (dệt may 113 tỷ USD)
- 307 tỷ USD nếu có TPP (dệt may 165 tỷ USD)
- GDP tăng 10.5% vào năm 2025 [8% vào năm 2030 – ước tính mới nhất]

Nguồn: [Petri, Peter và cộng sự., *Hiệp định TPP và triển vọng hợp tác châu Á – Thái Bình Dương: Đánh giá định lượng*

<http://www.amchamvietnam.com/30436144/tpp/>

Ngành chế biến và xuất khẩu thủy sản

Tăng trưởng giá trị XK thủy sản vào các thị trường năm 2014 (%)



Xuất khẩu thủy sản của VN sang 11 nước thành viên TPP đạt gần 3 tỉ USD trong 8 tháng đầu năm, chiếm 45,4% tổng kim ngạch xuất khẩu của ngành.

Với việc hiệp định TPP được ký kết, ngành này sẽ có thêm nhiều cơ hội mới. VASEP nhận định: Các nước thành viên tham gia TPP sẽ được giảm 90% các loại thuế nhập khẩu hàng hóa và cắt giảm bằng 0% từ năm 2015.???? (2025)

Đây là tín hiệu tích cực cho các doanh nghiệp (DN) xuất khẩu (XK) hải sản, đặc biệt là DN XK cá ngừ sang Nhật Bản - thị trường lớn thứ hai của VN, sau Mỹ. Dự báo trong năm 2016, giá trị XK cá ngừ của VN vào thị trường Nhật tăng 5 -15% so với 2015. [Nguồn: Tinkinhhte.vn].

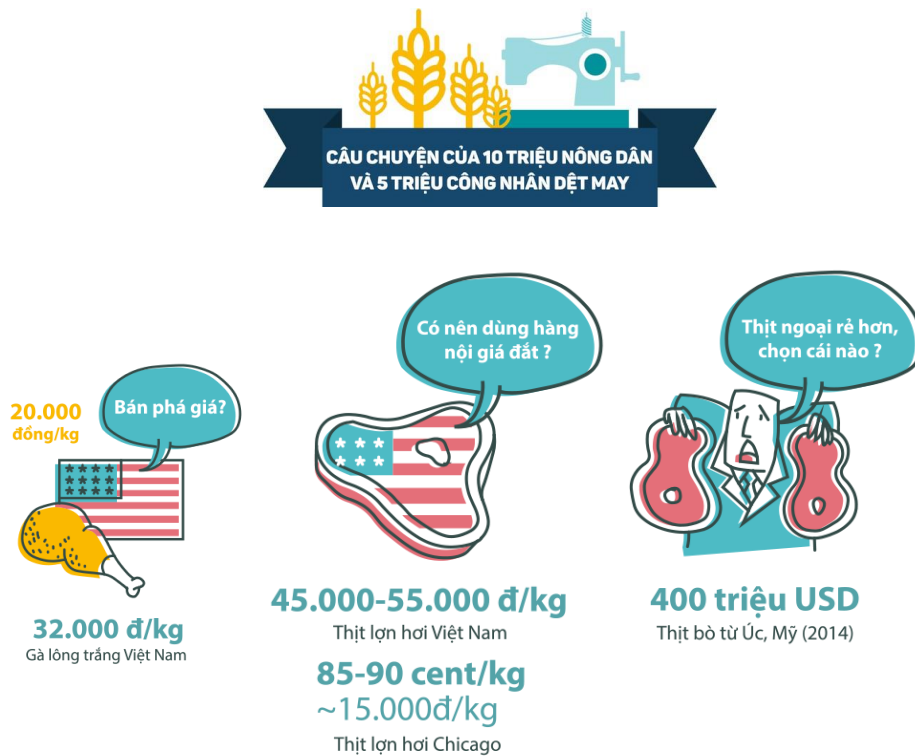
Ngoài ra các ngành như da giày, điện tử, logistic,.. đều được đánh giá có triển vọng tốt khi hội nhập TPP và các FTAs mới. Việt Nam sẽ là công xưởng của thế giới (?) và sẽ là trung tâm logistic của khu vực Đông Nam Á.

Lĩnh vực dễ bị tổn thương? VD: Nông nghiệp

12 ảnh hưởng của TPP tới thị trường sản phẩm nông nghiệp Việt Nam

- (1) Thịt bò: Sau 3-8 năm, thuế nhập khẩu với thịt bò và sản phẩm từ thịt bò sẽ được miễn (hiện cao nhất là 34%)
- (2) Thực phẩm chế biến: Sau không quá 12 năm, thuế nhập khẩu với hầu hết thực phẩm chế biến sẽ được miễn (cao nhất là 55%)
- (3) Sữa: Sau không quá 5 năm, thuế nhập khẩu sẽ được miễn (hiện cao nhất là 20%). Thuế nhập khẩu đối với pho-mai, sữa bột sẽ được miễn ngay lập tức.
- (4) Bông: Sau không quá 4 năm, thuế nhập khẩu sẽ được miễn (hiện cao nhất là 10%)
- (5) Trái cây: Sau 3-4 năm, thuế nhập khẩu với rất nhiều hoa quả sẽ được miễn (hiện tại đang là 10% với táo, lê, cherry 20% với cam, 40% với bưởi, 20% với chanh...) Sau không quá 8 năm, thuế nhập khẩu với trái cây đóng hộp sẽ được miễn (hiện cao nhất là 40%)
- (6) Khoai tây: Sau không quá 6 năm, thuế nhập khẩu với khoai tây và các sản phẩm từ khoai tây sẽ được miễn (hiện cao nhất là 34%). Sau 4 năm, thuế nhập khẩu với khoai tây chiên đông lạnh sẽ được miễn (hiện đang là 13%).

- (7) Đậu phộng: Sau không quá 8 năm, thuế nhập khẩu với đậu phộng và sản phẩm từ đậu phộng sẽ được miễn (hiện cao nhất là 30%)
- (8) Rau: Sau không quá 11 năm, thuế nhập khẩu sẽ được miễn (hiện cao nhất là 40%). Trong đó, có nhiều loại rau và thực phẩm chế biến từ rau sẽ được miễn thuế ngay lập tức.
- (9) Ngô: Sau 4-7 năm, thuế nhập khẩu với ngô và sản phẩm từ ngô sẽ được miễn thuế (hiện cao nhất là 20%)
- (10) Đường: Sau 11 năm, hạn ngạch đường sẽ bị xóa bỏ. Sau không quá 11 năm thuế nhập khẩu với các sản phẩm chứa đường sẽ được miễn (hiện cao nhất là 35%)



DN VN đón đầu cơ hội hay chờ đợi trong khi các nhà đầu tư nước ngoài đã hành động?



Ví dụ: Khi quá trình đàm phán FTA Việt Nam - EU, Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) kết thúc, làn sóng FDI vào dệt may càng mạnh mẽ hơn. Năm 2015, ngành dệt may thu hút khoảng 100 dự án FDI, với tổng vốn đăng ký hơn 2 tỷ USD. Đây là khoản vốn đầu tư cao kỷ lục từ trước tới nay.

[Nguồn: Báo cáo của ông LÊ TIẾN TRƯỜNG - TGD VINATEX, PHÓ CHỦ

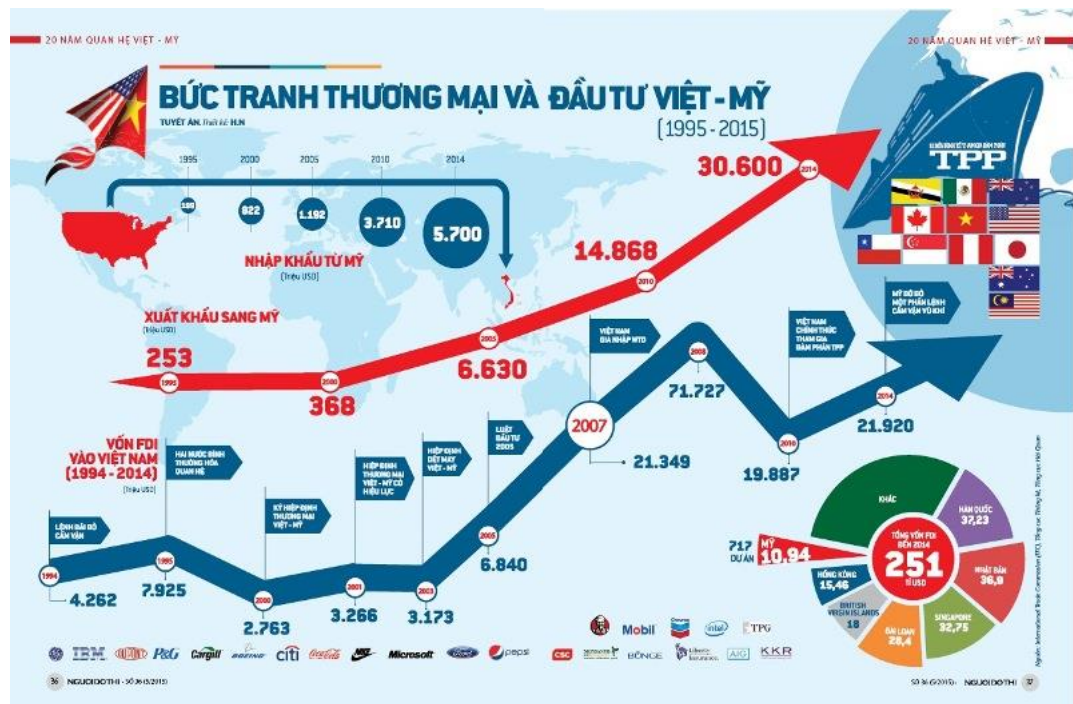
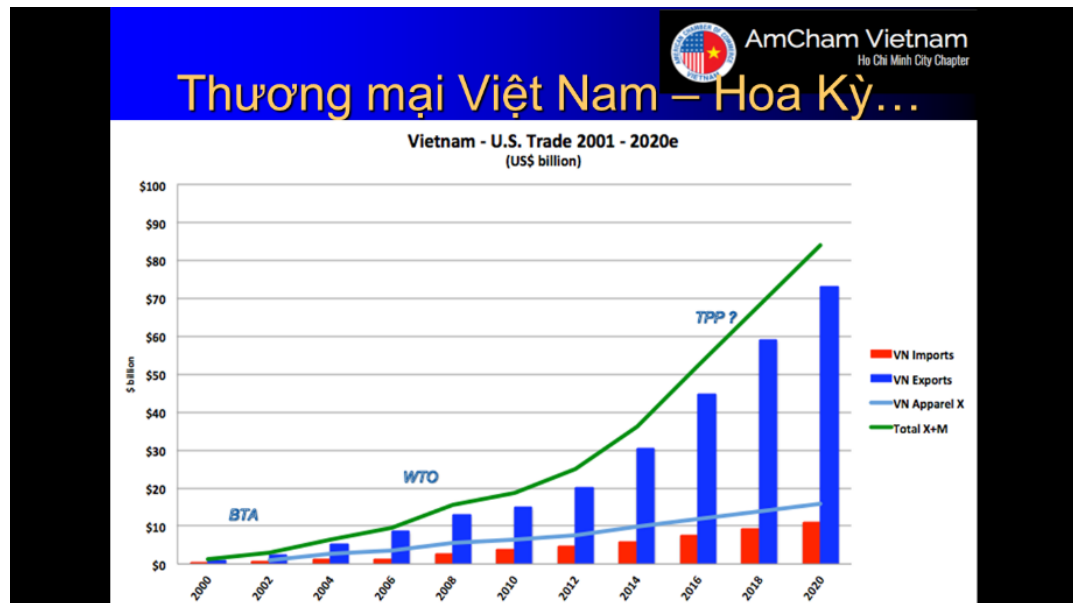
TỊCH VITAS tại Hội nghị Hiệp định TPP với Việt Nam – Từ phê chuẩn tới thực hiện do UBND Quốc hội tổ chức 03/2016]

2. Thách thức chung:

- (1) Cạnh tranh sẽ rất quyết liệt trên cả 3 cấp độ. Đối với AEC tính cạnh tranh về thương mại hàng hóa sẽ rất cao vì các mặt hàng trong ASEAN tương đối giống nhau. Do có sự di chuyển tự do lao động có tay nghề, nên chất lượng nguồn nhân lực cũng là thách thức lớn trong AEC.
- (2) Thách thức về thực thi sẽ rất lớn (sửa đổi, bổ sung pháp luật; nâng cao năng lực cho cán bộ công chức, doanh nhân và cả đội ngũ luật sư để tranh tụng trong các vụ khiếu kiện)
- (3) Một số đối tượng dễ bị tổn thương, nhất là những DN mà khả năng cạnh tranh kém, khu vực nông nghiệp và nông dân; doanh nghiệp được hưởng nhiều ưu đãi trước đây; khoảng cách giàu nghèo sẽ bị dẫn ra, ảnh hưởng đến định hướng của sự phát triển nếu không thực thi hiệu quả chiến lược tăng trưởng bao trùm.
- (4) Không gian chính sách thu hẹp: Trước đây không gian chính sách rộng : chưa sử dụng; Nay không gian chính sách hẹp:– muốn sử dụng cũng không còn bao nhiêu.

3. Tác động của TPP tới các doanh nghiệp bảo hiểm

a. Các tác động tới hoạt động kinh doanh:



- Có thể ngay lập tức đẩy GDP của Việt Nam tăng lên
- Tạo sự bền vững trong phát triển kinh tế trong dài hạn

- Đẩy mạnh chuỗi cung ứng khu vực và các ngành công nghiệp phụ trợ
- Thu hút FDI
- Tăng cường khả năng kinh doanh

b. Công đoàn độc lập & lao động

- Quyền tự do liên kết
- Không phải thực hiện nhiệm vụ chính trị xã hội
- Quyền nhận trợ giúp, kỹ thuật, đào tạo
- Tuân thủ các hiệp định của ILO
- Bảo đảm quyền lợi của người lao động

c. DN nhà nước

- Hoạt động tiêu chí thương mại
- Cạnh tranh bình đẳng trong nước, trong TPP
- Công khai hoạt động thuộc từng doanh nghiệp nhà nước
- Tách bạch các chức năng nhà nước (chủ sở hữu và chính sách)

d. Quyền sở hữu trí tuệ

- Cao hơn WTO (TRIP +)
- Mở rộng và kéo dài đối tượng bảo hộ .. Mở rộng đối tượng và kéo dài thời gian bảo hộ
- Tăng cường thực thi ...
- Xử lý hình sự vi phạm

e. Minh bạch, chống tham nhũng

f. Giải quyết tranh chấp

4. Ảnh hưởng của TPP tới pháp luật về kinh doanh bảo hiểm:

a. Rà soát, đánh giá tác động của các cam kết để sửa đổi pháp luật cho phù hợp;

- Đánh giá chung: tính tương thích;
- Cần ban hành thêm các quy định về: chi nhánh tái bảo hiểm và dịch vụ nhượng tái bảo hiểm qua biên giới, dịch vụ nhượng tái bảo hiểm,...

b. Thay đổi của pháp luật VN có liên quan nhất tới các doanh nghiệp bảo hiểm sau TPP (một số ví dụ):

BLDS 2015 ; BLTTDS 2015; BLHS 2014

5. Chuẩn bị của các Doanh nghiệp bảo hiểm

Chiến lược phát triển doanh nghiệp: Tái cơ cấu doanh nghiệp

Giải pháp tổng thể: Tái cơ cấu DN, chuyển đổi mô hình tăng trưởng nâng cao sức cạnh tranh.

Để thực hiện tái cơ cấu, các DN cần:

- Xác định chiến lược sản phẩm gắn với việc lựa chọn thị trường mục tiêu trên cơ sở lợi thế so sánh và nguồn lực của DN
- Lập kế hoạch nâng cao sức cạnh tranh-Lựa chọn phương thức cạnh tranh phù hợp với chiến lược thị trường và chiến lược sản phẩm Áp dụng công nghệ cung cấp dịch vụ và công nghệ quản lý mới –yếu tố quyết định để nâng cao năng suất, GTGT của dịch vụ; đặc biệt coi trọng ứng dụng CNTT.
- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực;
- Thay đổi cấu trúc tổ chức phù hợp với sự thay đổi công nghệ và thị trường.
- Thiết lập chuỗi phân phối sản phẩm của DN.
- Theo dõi sự thay đổi của thị phần và giám sát chặt chẽ dòng tiền.

Tham khảo thêm:

**Tác động của TPP đối với thị trường bảo Việt Nam – Nguyễn Bình Minh*

***TPP và những thách thức đối với ngành Bảo hiểm Việt Nam – Tôn Thị Thanh Huyền*